

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 379/2026/DS-ST
Ngày: 29-5-2026
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Tuyết Mai.

Ông Nguyễn Văn Sang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trần Khánh Duy- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Phước - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 652/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 423/QĐST-DS ngày 04/5/2026 và Thông báo xét xử sơ thẩm số 261/TBXX-ST ngày 04/5/2026, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn C**; sinh năm: 1992. ĐKTT: Số F Khu dân cư Q, phường A, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0932.907.003.

Đại diện uỷ quyền: Bà Phan Thị Kim T; sinh năm: 1987; bà Huỳnh Thị Mỹ H; sinh năm: 1999. Địa chỉ liên hệ: 253AC2 đường số D, Khu dân cư C, phường A, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 090.305.2233. Có mặt.

* **Bị đơn:** Bà **Biện Thị H1**; sinh năm: 1979. Địa chỉ: 8 Đ, phường N, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú hiện nay: T Chung cư T, khu vực T, phường H, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 0968.116.641. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/9/2025 của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn cho rằng:

Vào đầu tháng 02/2024, bà Biện Thị H1 cho rằng bà đang cần tiền làm ăn và đề nghị ông Nguyễn Văn C cho vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 02 tháng, thoả thuận lãi suất 1.66%/tháng nên ông C đã chuyển khoản cho bà H1 vay số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 02/02/2024, lúc này các bên chỉ thoả thuận miệng. Đến ngày 25/02/2024 thì bà H1 mới ký hợp đồng bằng văn bản cho ông C.

Quá trình thực hiện hợp đồng: từ lúc vay 100.000.000 đồng, bà H1 không có đóng lãi đồng nào cho ông C, đến hạn cũng không trả vốn.

Sau đó, bà H1 năn nỉ ông C cho vay thêm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để bà H1 đóng tiền đặt cọc giữ chỗ mua căn hộ chung cư của Công ty Cổ phần K và hứa 15 ngày sau sẽ thanh toán lại cho ông C nên ông C có cho bà H1 vay thêm 20.000.000 đồng, lãi suất 1.66%/tháng, bà H1 có ký tên vào giấy vay tiền ngày 25/12/2024 cho ông C. Tuy nhiên, quá thời hạn 15 ngày cho đến nay, bà H1 không trả lãi và vốn đồng nào cho ông C và bà H1 cứ hẹn lần lượt. Cách đây vài tháng, bà H1 đã chặn liên lạc điện thoại với ông C.

Nay ông Nguyễn Văn C khởi kiện, yêu cầu:

Bà Biện Thị H1 phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền vay nợ gốc 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng vay ngày 25/02/2024, giấy vay tiền ngày 25/12/2024 và lãi suất theo quy định pháp luật 1,66%/tháng, tạm tính từ ngày vay đến ngày khởi kiện 25/9/2025 là 34.528.000 đồng; tổng cộng: 154.528.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Biện Thị H1 vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm: đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện; nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 100.000.000 đồng của hợp đồng vay ngày 25/02/2024 cùng lãi suất theo quy định pháp luật 20%/năm kể từ ngày 25/02/2024 đến khi thanh toán tất nợ và số tiền vay 20.000.000đ của hợp đồng vay ngày 25/12/2024 cùng lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày hết hạn hợp đồng 10/01/2025 đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng của hợp đồng vay ngày 25/02/2024, lãi suất 20%/năm, kể từ ngày 25/02/2024 và buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay 20.000.000đ của hợp đồng vay

ngày 25/12/2024 cùng lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày hết hạn hợp đồng 10/01/2025 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét mối quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:** đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét yêu cầu của nguyên đơn:**

[2.1] **Đối với số tiền vay 100.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 25/02/2024; Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Nguyên đơn có cung cấp được Hợp đồng vay tiền ngày 25/02/2024 giữa nguyên đơn với bên vay là bà Biện Thị H1, thể hiện nội dung ông Nguyễn Văn C cho bà Biện Thị H1 vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có lãi suất tự thỏa thuận, không có nội dung thỏa thuận hợp đồng vay có thời hạn vay bao lâu. Căn cứ vào Vi bằng số 266/2026/VB-TPL ngày 04/5/2026 của Văn phòng T1 lập theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn C đối với nội dung tin nhắn và ghi âm trong điện thoại của ông C, có thể hiện nội dung bà H1 thừa nhận có nợ ông C số tiền vay 100.000.000 đồng, chưa trả cho ông C.

Do đó, có cơ sở để xác định bà H1 có vay và còn nợ 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Văn C, hợp đồng vay có lãi và không có thỏa thuận thời hạn. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay 100.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm từ ngày 25/02/2024 đến nay là có cơ sở, cần buộc bà H1 phải trả cho ông C số tiền vay và lãi còn thiếu như sau:

+ Nợ gốc còn thiếu: 100.000.000 đồng.

+ Lãi từ ngày 25/02/2024 đến ngày xét xử 29/5/2026:

100.000.000 đồng x 20%/năm x 27 tháng 04 ngày = 45.222.200 đồng.

Tổng cộng: bà H1 phải trả cho nguyên đơn số tiền 145.222.200 đồng.

[2.1] **Đối với số tiền vay 20.000.000 đồng ngày 25/12/2024; Hội đồng xét xử thấy rằng:**

Nguyên đơn có cung cấp được Giấy vay tiền ngày 25/12/2024; thể hiện bà Biện Thị H1 có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); tuy nhiên, theo biên nhận không thể hiện có lãi suất, chỉ có nội dung thời hạn vay là 15 ngày; nay phía nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu tính lãi chậm trả 10%/năm kể từ ngày hết hạn hợp đồng vay từ ngày 10/01/2025 đến nay là có cơ sở theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể, tiền lãi được tính như sau:

$20.000.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 2.772.200 \text{ đồng}.$

Do đó, bà H1 phải trả cho ông C tiền vốn gốc còn nợ: 20.000.000 đồng + lãi 2.772.200 đồng = 22.772.200 đồng.

Như vậy, tổng cộng bà H1 phải trả cho ông C số tiền: vốn gốc: 120.000.000 đồng + lãi 47.994.400 đồng = 167.994.400 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm đồng).

[3] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bà H1 phải chịu án phí: $167.994.400 \text{ đồng} \times 5\% = 8.399.700 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 157, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C.

Buộc bà Biện Thị H1 phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền vay còn thiếu tổng cộng là **167.994.400 đồng** (Một trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm đồng); trong đó: vốn gốc: 120.000.000 đồng + lãi 47.994.400 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bà Biện Thị H1 còn phải chịu tiền lãi chậm trả cho đến khi thi hành án xong, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Biện Thị H1 phải chịu án phí là **8.399.700 đồng** (Tám triệu ba trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.863.000 đồng theo biên lai số 0009127 ngày 10/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cần Thơ.

3. **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản

sao bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thuỳ Trang